TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 33/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 05 - 4 - 2018
V/v:"*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tỉnh

Ông Nguyễn Đức Đẹp

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình, thụ lý số 1243/2017/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 2, thôn H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: thôn L, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 2, thôn H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: thôn L, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2017, bản tự khai, biên bản hòa giải, đơn xin xử ly hôn vắng mặt, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn C kết hôn năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện P, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội), Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 15/12/2006. Trong quá trình chung sống ông bà không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông C thường xuyên đánh đập, đe dọa tính mạng và sỉ nhục bà nhiều lần. Lo sợ tính mạng, sức khỏe, tinh thần không được đảm bảo nên hiện nay bà buộc phải chuyển đi nơi khác sinh sống. Bà yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà và ông C có hai con chung là Nguyễn Thị T sinh ngày 27/5/2008 và Nguyễn Đăng K sinh ngày 14/10/2012. Bà có nguyện vọng giao cả hai con cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, vợ chồng bà không nợ ai.

** Tại bản tự khai ngày 06/11/2017, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà H. Quá trình chung sống, thời gian gần đây bà H thường xuyên nhắn tin điện thoại với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng cãi vã, mâu thuẫn. Nay, bà H yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: Ông và bà H có hai con chung là Nguyễn Thị T sinh ngày 27/5/2008 và Nguyễn Đăng K sinh ngày 14/10/2012. Ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: ông bà không nợ ai.

Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nhận định: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, bị đơn đồng ý ly hôn, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung, bà Hồng có nguyện vọng giao các cháu Nguyễn Thị T sinh ngày 27/5/2008 và cháu Nguyễn Đăng K sinh ngày 14/10/2012 cho ông C nuôi dưỡng. Xét hiện tại

ông C đang chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, nên giao hai con chung cho ông C nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo lợi ích cho các cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Văn C có địa chỉ tại thôn L, xã V, thành phố Nha Trang về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng quy định.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện P, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 15/12/2006. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng bà không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách sống của các bên. Ông C có sử dụng vũ lực đối với bà H, buộc bà phải bỏ nhà đi nơi khác sinh sống. Tại phiên tòa ông C cũng thừa nhận trong quá trình chung sống ông có sử dụng vũ lực với bà H. Hội đồng xét xử xét thấy tại Điều 19 và Điều 21 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình", "Vợ, chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau".*

Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H, ông C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ tiếp tục duy trì cuộc sống gia đình thì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Mặt khác, tại phiên tòa bị đơn cũng xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với bà H nữa. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà H là chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn C có hai con chung là cháu Nguyễn Thị T sinh ngày 27/5/2008 và cháu Nguyễn Đăng K sinh ngày 14/10/2012. Bà H có nguyện vọng giao cả hai con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị T sinh ngày 27/5/2008 muốn được ở với ông C, xét từ trước đến nay hai con sống chung với bà H, ông C, các con đều do bà H, ông C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, nhưng từ thời điểm bà H đi nơi khác sinh sống, ông C là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung, ông C có công việc với mức thu nhập ổn định. Do đó, việc giao cả hai con chung cho ông C trực tiếp nuôi là phù hợp với điều kiện thực tế cuộc sống hiện nay của các bên, của con chung và với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận với yêu cầu của ông C về việc được trực tiếp nuôi hai con chung. Về việc cấp dưỡng nuôi con, Tòa án đã giải thích cho ông C biết quy định của pháp luật về nghĩa vụ bà H cấp dưỡng nuôi con đối với hai con chung, nhưng ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết, xét đây là ý chí tự nguyện của ông C nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] *Về tài sản chung*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 271, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

***- Về quan hệ hôn nhân*:** Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

- *Về con chung*: Giao cho ông Nguyễn Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị T sinh ngày 27/5/2008 và cháu Nguyễn Đăng K sinh ngày 14/10/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi. Tạm thời bà Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn C có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- ***Về tài sản chung***: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quy định: *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

2. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0007751 ngày 06/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N. Bà H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS. TP N;
- UBND xã Q,huyện P, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng